TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI** Số: 31/2024/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *B, ngày 08 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

Thư ký phiên họp: ông Tôn Hoài Anh Tuyển – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 933/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023, theo quyết định mở phiên họp số 1131/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Phạm Chiến H, sinh năm 2002,

Địa chỉ: 42/3, tổ 80, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Phạm Chiến T, sinh năm 1961

2/ Chị Phạm Thu H, sinh năm 2005

Cùng địa chỉ: 42/3, tổ 80, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3/ Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1938

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Ông H, ông T, chị H và bà M có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Ông H là con ruột của bà Vũ Thị T, sinh năm 1974 và ông Phạm Chiến T, sinh năm 1961. Cha mẹ ông là bà T và ông T có đăng ký kết hôn với nhau năm 1995 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B và có 02 người con chung là ông H và em gái là Phạm Thu H, sinh năm 2005. Gia đình ông H cùng sinh sống tại địa chỉ: Số 42/3, tổ 80, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bà ngoại ông H là bà Đoàn Thị M, sinh năm 1938, địa chỉ cư trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định. Ông ngoại là ông Vũ Văn S, sinh năm 1930, đã chết năm 2015.

Vào năm 2007, bà T có nghe lời bạn bè nên bỏ nhà đi làm ăn xa, khi đi bà T không nói rõ với gia đình đi đâu, làm gì. Từ năm 2007 đến nay, bà T không có liên lạc về với gia đình. Gia đình ông H đã cố gắng tìm kiếm nhiều nơi, bằng nhiều biện pháp nhưng vẫn không có tin tức gì.

Vì vậy, ông H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B tuyên bố một người mất tích đối với bà Vũ Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: 42/3, tổ 80, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Ông H không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích là bà Vũ Thị T.

Lý do yêu cầu: Để thực hiện thủ tục phân chia, khai nhận di sản do bà T để lại theo quy định pháp luật.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Chiến T, chị Phạm Thu H và bà Đoàn Thị M trình bày: Đồng ý với yêu cầu của ông Phạm Chiến H, yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B tuyên bố một người mất tích đối với bà Vũ Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: 42/3, tổ 80, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Thống nhất không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích là bà Vũ Thị T. Lý do yêu cầu là để thực hiện thủ tục phân chia, khai nhận di sản do bà T để lại theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Ngày 17/10/2023, ông Phạm Chiến Hùng có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với bà Vũ Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: 42/3, tổ 80, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc dân sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2] Về nội dung yêu cầu: Ông H là con ruột của bà Vũ Thị T, sinh năm 1974 và ông Phạm Chiến T, sinh năm 1961. Bà T và ông T có đăng ký kết hôn với nhau năm 1995 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B và có 02 người con chung là ông H và em gái là Phạm Thu H, sinh năm 2005. Gia đình ông H cùng sinh sống tại địa chỉ: Số 42/3, tổ 80, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Bà ngoại ông H là bà Đoàn Thị M, sinh năm 1938, địa chỉ cư trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định. Ông ngoại là ông Vũ Văn S, sinh năm 1930, đã chết năm 2015. Vào năm 2007, bà T có nghe lời bạn bè nên bỏ nhà đi làm ăn xa, khi đi bà T không nói rõ với gia đình đi đâu, làm gì. Từ năm 2007 đến nay, bà T không có liên lạc về với gia đình. Gia đình ông H đã cố gắng tìm kiếm nhiều nơi, bằng nhiều biện pháp nhưng vẫn không có tin tức gì của bà T.

Ngày 20/3/2024, Tòa án nhân dân thành phố B đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà Vũ Thị T và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Ông Phạm Chiến Hùng đã đăng thông báo trên Báo Lao động trong ba số liên tiếp vào các ngày 26, 27 và 28/3/2024; phát sóng trên Đài Truyền hình Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp trong các ngày 28, 29 và 30/3/2024.

Tuy nhiên, đã hết thời hạn 04 tháng nhưng bà Vũ Thị T không có liên hệ với Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai để giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích. Đồng thời, cũng không ai thông báo cho Tòa án nhân dân

thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân phường T hoặc ông Phạm Chiến Hùng về tin tức của bà Vũ Thị T.

Vì vậy, yêu cầu của ông Phạm Chiến Hùng về việc tuyên bố một người mất tích đối với bà Vũ Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: 42/3, tổ 80, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Dân sự; Điều 388 và 389 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Các đương sự không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích là bà Vũ Thị T nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Việc dân sự giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích của ông Phạm Chiến H đối với bà Vũ Thị T từ khi thụ lý đến phiên họp đều đảm bảo đúng quy định tại Điều 362, 363, 365, 387 Bộ luật tố tụng dân sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: 42/3, tổ 80, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã biệt tích từ năm 2007 đến nay, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực bà Vũ Thị T còn sống hay đã chết. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Dân sự; Điều 388 và 389 Bộ luật tố tụng Dân sự đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Phạm Chiến H.

Các đương sự không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích là bà Vũ Thị T nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Xét thấy: Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu tại phiên họp phù hợp với nhận định nêu trên, nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Ông Phạm Chiến H phải nộp 300.000đồng;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 362, 363, 365, 387, 388 và 389 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của ông Phạm Chiến H.

Tuyên bố bà Vũ Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: 42/3, tổ 80, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mất tích.

2. Về áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Chiến H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, theo biên lai thu số 0009393 ngày 01/11/2023.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Người yêu cầu; Đương sự;
- Lưu VT, Hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Hoàng Phương